

Số: 12/QĐ-LQĐ

Bình Sơn, ngày 19 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai kết luận thanh tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng, mua sắm, sửa chữa tài sản tại Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi, tại các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 ngày 14/11/2022;

Căn cứ Nghị định 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thanh tra;

Thực hiện quyết định số 91/QĐ-STC ngày 12/9/2023 của Chánh Thanh tra Sở và chính Quảng Ngãi về thanh tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng, mua sắm, sửa chữa tài sản tại Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi, tại các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi;

Căn cứ kết luận Thanh tra số 14/KL-TTr ngày 30/01/2024 của Thanh tra Sở Tài chính về việc kết luận thanh tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng, mua sắm, sửa chữa tài sản tại Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi, tại các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai kết luận thanh tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng, mua sắm, sửa chữa tài sản tại Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi, tại các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi; (có phụ biểu kèm theo);

Điều 2. Thời gian, hình thức và địa điểm công khai:

- Thời gian công khai: 15 ngày kể từ ngày công khai;

- Hình thức công khai: đăng tải trên Websibe đơn vị, niêm yết bản tin phòng hội đồng.

- Địa điểm công khai: Trường THPT Lê Quý Đôn;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổ trưởng hành chính, kế toán và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thông báo ở bản tin phòng HĐ;
- Website trường
- Lưu :VT, KT



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
THPT
LÊ QUÝ ĐÔN

Lê Chấn Lữ

Nhan ngày 19/2/2024
(Thủ/2)
2 lần

SỞ TÀI CHÍNH QUẢNG NGÃI
THANH TRA SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 14/KL-TTr

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 01 năm 2024

CHUYÊN ĐỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, MUA SẮM, SỬA CHỮA TÀI SẢN TẠI SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KẾT LUẬN THANH TRA

Chuyên đề công tác quản lý, sử dụng, mua sắm, sửa chữa tài sản tại Sở Giáo dục và Đào tạo; các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Luật Thanh tra số 11/2022/QH 15 ngày 14/11/2022;
Căn cứ Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;
Thực hiện Quyết định số 91/QĐ-STC ngày 12/9/2023 của Chánh Thanh tra Sở Tài chính về thanh tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng, mua sắm, sửa chữa tài sản công tại Sở Giáo dục và Đào tạo; các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 14/BCKQTTr - ĐTTr ngày 27/12/2023 của Đoàn Thanh tra (thành lập theo Quyết định số 91/QĐ-STC ngày 12/9/2023 của Chánh Thanh tra Sở Tài chính); Chánh Thanh tra Sở Tài chính kết luận như sau:

I. Khái quát chung:

- Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi (gọi tắt Sở GD-ĐT) được thành lập theo Quyết định số 760/1991/QĐ-UB ngày 03 tháng 7 năm 1991 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo. Sở GD-ĐT tỉnh Quảng Ngãi có chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức theo quy định tại Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay, cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở GD-ĐT gồm: 04 lãnh đạo (Giám đốc và 03 Phó Giám đốc), 07 phòng chức năng và 39 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GD-ĐT (gồm: 33 Trường trung học phổ thông; 03 trường phổ thông có 02 cấp học THCS-THPT; 01 trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh; 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi; 01 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Quảng Ngãi). Trong 39 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GD-ĐT có 02 đơn vị sự nghiệp công lập ngân sách cấp 100% và 37 đơn vị ngân sách đảm bảo ngân sách một phần. Tổng số công chức, viên chức và người lao động tại Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị là 2.609 người (các đơn vị 2.560 người, Sở giáo dục và Đào tạo 49 người).
- Dự toán ngân sách nhà nước giao cho Ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2022 là 679.128.579.714 đồng; Trong đó: Kinh phí quản lý hành chính: 17.960.312.000 đồng; kinh phí chi sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 661.168.267.714 đồng;
- Kinh phí chi từ nguồn thu được để lại: 13.067.138.549 đồng; Gồm:
 - + Tại Sở Giáo dục và Đào tạo (kinh phí thu tuyển sinh đã thực hiện chi): 273.140.000 đồng;

+ Tại các đơn vị (kinh phí chi sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo): 12.793.998.549 đồng; đã hực hiện chi kinh phí chi từ nguồn thu được để lại: 9.111.648.891 đồng; số còn lại chưa chi 3.682.349.658 đồng.

- Công tác tiếp nhận, sử dụng và bảo quản thiết bị mua sắm tập trung từ nguồn kinh phí sự nghiệp Giáo dục Đào tạo được cấp năm 2022 tại các Quyết định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo số 1549/QĐ-SGDĐT ngày 13/9/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra năm học 2023-2024; số 1590/QĐ-SGDĐT ngày 29/9/2023 của Sở Giáo dục Đào tạo đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3, lớp 7, lớp 10).

II. Kết quả thanh tra:

1. Việc tổ chức triển khai, ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương, của tỉnh về công tác quản lý, sử dụng tài sản công, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn tổng hợp báo cáo theo quy định. Ngoài ra Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai tổ chức 01 đợt tập huấn cho bộ phận kế toán các Trường THPT và các cơ quan đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đối với việc cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu trong Phần mềm Quản lý tài sản công phục vụ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022.

(Chi tiết tại Phụ lục số 1 kèm theo)

2. Thanh tra việc lập dự toán, và phân bổ kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản công (kinh phí ngân sách cấp và nguồn kinh phí khác...).

a) Về mua sắm tài sản công:

Thực hiện Quyết định số 1216/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2022, Phòng KHTC tham mưu Giám đốc Sở giao dự toán thu chi ngân sách năm 2022 tại QĐ số 18/QĐ-SGDĐT ngày 11/01/2022, đồng thời đề xuất giao nhiệm vụ cho từng phòng tổ chức tham mưu công tác mua sắm, với tổng số tiền là: 85.935.872.760 đồng, gồm:

- Mua thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3, lớp 7, lớp 10 năm học 2022-2023: 72.000.000 đồng;

- Mua sắm trang thiết bị dạy và học ngoại ngữ cấp cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, năm 2022, số tiền: 13.500.000.000 đồng.

- Mua sắm thiết bị chuyên đổi số: 435.872.760 đồng,

b) Về bảo dưỡng sửa chữa tài sản công:

Ngay từ khi lập dự toán, Sở Giáo dục và Đào tạo có công văn số 879/SGDĐT-KHTC ngày 10/6/2021; Công văn số 543/SGDĐT-KHTC ngày 04/4/2021 về bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất các đơn vị thuộc Sở năm 2022; Công văn số 2629/UBND-KGVX ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất tại các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT; Công văn số 2401/STC-QLGCS ngày 23/5/2022 của Sở Tài chính về việc bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất tại

các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; kế hoạch mua sắm tài sản phục vụ giảng dạy học tập trong dự toán năm 2022; với số tiền là: 24.951.000.000 đồng, trong đó: ngân sách cấp: 21.500.000.000 đồng, nguồn của đơn vị: 3.451.000.000 đồng. Tổng dự toán duyệt tại Quyết định số 606/QĐ-SGDĐT ngày 07/6/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo: 24.644.284.022 đồng.

Tại các 16 trường phổ thông trung học được thanh tra giao dự toán theo Quyết định số 606/QĐ-SGDĐT ngày 07/6/2022 của Sở giáo dục và Đào tạo, với số tiền là: 9.706.000.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số 2 kèm theo)

Nhìn chung việc lập dự toán, thẩm tra và giao dự toán ngân sách nhà nước cho việc mua sắm, sửa chữa tài sản tại Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2022 đúng quy định của luật ngân sách và các Thông tư hướng dẫn của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và UBND tỉnh; đảm bảo đáp ứng về mẫu biểu, thời gian theo quy định. Việc quyết định giao dự toán của Sở Giáo dục và Đào tạo cho các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đúng với quyết định giao dự toán của UBND tỉnh cho các Ngành và phù hợp với thực tế nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Công khai dự toán ngân sách nhà nước đúng qui định hiện hành.

Tuy nhiên, việc lập thẩm định và giao dự toán sửa chữa qua thanh tra tại một số đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, có các nội dung sai sót như sau:

- Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình sửa chữa, chi phí quản lý dự án tính chưa đúng theo điểm b, khoản 8, Điều 3 Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ Xây dựng và tính hệ số 0,8 theo điểm 1.4, khoản 1, Chương 1 Phần II Phụ lục 8 Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

- Hồ sơ thiết kế, dự toán lập và thẩm định có một số đơn vị không ghi ngày tháng là chưa đúng với quy định tại Mẫu số 8, Phụ lục I, điểm a khoản 7 Điều 15 Kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

3. Tình hình mua sắm, sửa chữa trong năm 2022: 95.733.572.760 đồng; trong đó:

3.1) Về mua sắm:

Theo báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2022 đã thực hiện mua sắm tài sản với tổng kinh phí là 71.871.048.000 đồng; trong đó: tại Sở Giáo dục và Đào tạo là 71.478.318.000 đồng và tại 16 đơn vị được thanh tra (có 04 đơn vị mua sắm bằng nguồn thường xuyên của đơn vị: 392.730.000 đồng).

a) Mua sắm tập trung tại Sở Giáo dục và Đào tạo: dự toán 70.782.572.760 đồng, quyết toán 68.229.252.000 đồng; trong đó:

a.1) Mua sắm trang thiết bị dạy và học ngoại ngữ cấp cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi:

- Triển khai kế hoạch mua sắm tài sản công: Trên cơ sở đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo đã được Sở Tài chính thống nhất đề xuất và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch mua sắm trang thiết bị dạy và học ngoại ngữ cấp

uu

cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022 tại Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 04/11/2022: về mua sắm trang thiết bị dạy và học ngoại ngữ cấp cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022 - hàng mới 100% có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; danh mục, số lượng (61 màn hình tương tác dạy học tiếng Anh; 61 hệ thống âm thanh phòng học; 61 bộ máy vi tính để bàn dành cho giáo viên); giá trị mua sắm tối đa không quá 10.394.400.000 đồng; cơ quan thực hiện mua sắm (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh); cơ quan tiếp nhận tài sản (Sở Giáo dục và Đào tạo); nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước bố trí cho Sở Giáo dục và Đào tạo tại Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2022).

- Triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung: Trên cơ sở Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm tập trung trang thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, mua sắm trang thiết bị dạy và học ngoại ngữ cấp cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022 (trên cơ sở đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh): Nội dung thực hiện (mua sắm trang thiết bị dạy và học ngoại ngữ cấp cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022); danh mục, số lượng (61 màn hình tương tác dạy học tiếng Anh; 61 hệ thống âm thanh phòng học; 61 bộ máy vi tính để bàn dành cho giáo viên); giá gói thầu (10.394,4 triệu đồng); nguồn vốn (Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh); hình thức lựa chọn nhà thầu (đấu thầu rộng rãi qua mạng); phương thức lựa chọn nhà thầu (một giai đoạn hai túi hồ sơ); thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu (Quý IV/2022); loại hợp đồng (trọn gói); thời gian thực hiện hợp đồng (tối đa 30 ngày). Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của Nhà nước về đấu thầu; đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả. Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH Công nghệ Thông tin ITCON; giá trúng thầu: 9.970.450.000 đồng.

- Giá trị thực hiện và quyết toán: 9.970.450.000 đồng/dự toán 10.360.000.000 đồng.

a.2) Mua sắm trang thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi:

- Triển khai kế hoạch mua sắm tài sản công: Trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính, UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm trang thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (trên cơ sở đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo): Nội dung thực hiện (mua sắm trang thiết bị dạy và học cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022 - thiết bị mới 100% có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng); danh mục (thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3, lớp 7, lớp 10); giá trị mua sắm tối đa không quá 59.947,967 triệu đồng; cơ quan thực hiện mua sắm (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh); cơ quan tiếp nhận tài sản (Sở Giáo dục và Đào tạo);

nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước bố trí cho Sở Giáo dục và Đào tạo tại Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2022).

- Triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung: Trên cơ sở Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm tập trung trang thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (trên cơ sở đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh): Tên gói thầu (mua sắm tập trung trang thiết bị dạy học phục vụ hoạt động cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022); giá gói thầu (62.936.670.000 đồng); nguồn vốn (Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 18/QĐ-SGDĐT ngày 11/01/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 1462/QĐ-SGDĐT ngày 13/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của các đơn vị); hình thức lựa chọn nhà thầu (đấu thầu rộng rãi qua mạng); phương thức lựa chọn nhà thầu (một giai đoạn hai túi hồ sơ); thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu (Quý IV/2022); loại hợp đồng (trọn gói); thời gian thực hiện hợp đồng (tối đa 30 ngày). Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của Nhà nước về đấu thầu; đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả.

- Giá trị thực hiện và quyết toán (thiết bị dạy học lớp 3,7,10): 57.724.978.000 đồng/dự toán 59.883.000.000 đồng.

b) Đơn vị tổ chức mua sắm, thiết bị chuyển đổi số: Tổng giá trị thực hiện và quyết toán 432.740.000 đồng/dự toán 435.872.760 đồng.

c). Về mua sắm tại 16 Trường THPT được thanh tra:

c.1) Trường THPT Trần Kỳ Phong: Hiệu trưởng Trường THPT Trần Kỳ Phong phê duyệt chủ trương và kế hoạch lựa chọn nhà thầu¹: tên gói thầu (mua sắm bàn ghế hộp xoài phòng truyền thống); danh mục: 01 bàn hộp xoài (gỗ), 32 ghế hội trường (gỗ); giá gói thầu: 93.200.000 đồng; nguồn kinh phí thường xuyên được giao trong dự toán năm 2022; hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu rút gọn. Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH dịch vụ Nội thất Như Quỳnh, giá trúng thầu: 93.200.000 đồng².

c.2) Trường THPT số 1 Đức Phổ: Đơn vị mua sắm tài sản (gói thầu mua sắm, lắp đặt camera an ninh các phòng học):

Hiệu trưởng Trường phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu³: tên gói thầu (mua sắm, lắp đặt camera an ninh các phòng học); giá gói thầu: 91.070.000 đồng; nguồn kinh phí thường xuyên được giao trong dự toán năm 2022; hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu rút gọn. Giá trúng thầu: 91.070.000 đồng⁴. Thanh lý hợp đồng ngày 13/9/2022.

¹ Quyết định số 54/QĐ-TKP ngày 04/7/2022 của Hiệu trưởng Trường THPT Trần Kỳ Phong

² Quyết định số 59/QĐ-TKP ngày 18/7/2022 của Hiệu trưởng Trường THPT Trần Kỳ Phong

³ Quyết định số 105/QĐ-ĐP1 ngày 18/8/2022 của Hiệu trưởng Trường.

⁴ Quyết định số 109/QĐ-ĐP1 ngày 26/8/2022 của Hiệu trưởng Trường.

c.3) Trường THPT số 2 Nghĩa Hành: Hiệu trưởng Trường phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu⁵; trong đó: gói thầu số 01 (mua sắm tivi và máy điều hòa nhiệt độ), giá gói thầu: 90 triệu đồng, chỉ định thầu rút gọn; gói thầu số 02 (mua sắm bàn ghế giáo viên và tủ đựng hồ sơ); giá gói thầu: 70 triệu đồng, chỉ định thầu rút gọn; nguồn vốn: dự toán giao năm 2022. Hiệu trưởng Trường phê duyệt Quyết định số 55a/QĐ-NH2 ngày 24/10/2022 chỉ định đơn vị cung cấp Tivi và máy điều hòa nhiệt độ; giá trúng thầu 84.460.000 đồng. Hiệu trưởng Trường phê duyệt Quyết định số 20a/QĐ-NH2 ngày 30/8/2022 chỉ định đơn vị cung cấp bàn ghế giáo viên và tủ đựng hồ sơ; giá trúng thầu 70 triệu đồng.

c.4) Trường THPT Minh Long: Hiệu trưởng Trường ban hành Quyết định số 27/QĐ-MLG ngày 29/8/2022 về việc phê duyệt chủ trương mua sắm, tài sản thiết bị năm 2022: 03 Tivi4KTCL 65 inch; tổng giá trị: 54 triệu đồng; nguồn kinh phí thường xuyên được giao trong dự toán năm 2022. Đơn vị trúng thầu theo hình thức chỉ định thầu⁶.

Qua thanh tra cho thấy: Hiệu trưởng các Trường THPT: Trần Kỳ Phong, THPT số 1 Đức Phổ, THPT số 2 Nghĩa Hành, THPT Minh Long phê duyệt chủ trương và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, việc mua sắm loa di động chưa được Hiệu trưởng Trường THPT Minh Long phê duyệt kế hoạch mua sắm làm cơ sở để tổ chức mua sắm theo hình thức chỉ định thầu.

c5) Về tiếp nhận tài sản theo hình thức mua sắm tập trung:

Qua thanh tra 16 Trường THPT: Trên cơ sở thỏa thuận khung mua sắm tập trung, việc bàn giao, tiếp nhận tài sản theo hình thức mua sắm tập trung được thực hiện bằng Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản giữa bên giao (Sở Giáo dục và Đào tạo) và bên nhận (các Trường - đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng) đảm bảo theo quy định và thanh tra tại các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản cũng không có ý kiến trong việc bàn giao, tiếp nhận quản lý và sử dụng tài sản thiết bị được cung cấp.

(Chi tiết 3.1,3.2,3.3 tại Phụ lục số 3 kèm theo)

- Đối với công tác mua sắm tập trung chỉ tổ chức thanh tra tại Sở Giáo dục và Đào tạo; 16 Trường THPT trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, không thực hiện thanh tra các quy trình từ lúc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh đề xuất UBND tỉnh đến quy trình thẩm quyền phê duyệt kết quả trúng thầu, vì Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh không thuộc đối tượng thanh tra.

- Đối với Biên bản nghiệm thu bàn giao, tiếp nhận tài sản số 16/2023/BBNT ngày 30/3/2023 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Công ty TNHH Công nghệ Thông tin ITCON; Biên bản nghiệm thu bàn giao, tiếp nhận tài sản số 39/2022/BBNT tháng 12/2023 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Liên danh Trảng An - ITCON theo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung đảm bảo theo quy định.

- Kết quả thanh tra việc thực hiện tại 16 đơn vị (trường THPT) được thanh tra đã thực hiện sửa chữa tài sản với tổng giá trị là 9.607.097.729 đồng. Quá trình

⁵ Quyết định số 18/QĐ-NH2 ngày 25/8/2022 của Trường.

⁶ Quyết định số 43/QĐ-MLG ngày 08/9/2022 của Hiệu trưởng Trường.

tổ chức thực hiện sửa chữa các đơn vị cơ bản thực hiện theo đúng thẩm quyền quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; các qui định của Chính phủ, Bộ Tài chính và qui định của UBND tỉnh; tài sản quyết định sửa chữa phù hợp với tiêu chuẩn, định mức và một phần đáp ứng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

3.2. Về triển khai thực hiện bảo dưỡng sửa chữa cơ sở vật chất:

Thực hiện chủ trương sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất tại Công văn số 2629/UBND-KGVX ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cho chủ trương bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất tại các đơn vị trực thuộc Sở GD-ĐT; Công văn số 2401/STC-QLGCS ngày 23/5/2022 của Sở Tài chính về việc bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất tại các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phục vụ giảng dạy học tập với số tiền là: 24.951.000.000 đồng, trong đó: ngân sách cấp: 21.500.000.000 đồng, nguồn của đơn vị: 3.451.000.000 đồng.

a) Kết quả đơn vị thực hiện và quyết toán 22.463.378.924 đồng/ dự toán duyệt: 24.644.284.022 đồng; đã giải ngân : 22.276.020.142 đồng.

b) Về triển khai thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công:

Qua kiểm tra, 18 công trình sửa chữa tại 16 Trường THPT cho thấy đơn vị thực hiện đúng qui định như: có hồ sơ thủ tục đầy đủ và được UBND tỉnh (hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo thẩm quyền) cho chủ trương bằng văn bản theo đúng thẩm quyền quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; các qui định của Chính phủ, Bộ Tài chính và qui định của UBND tỉnh; bao gồm: tên công trình; nội dung cải tạo, sửa chữa; dự kiến mức kinh phí sửa chữa và nguồn kinh phí sửa chữa; công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp duy tu bảo dưỡng về có hồ sơ thủ tục pháp lý cơ bản đầy đủ, đúng trình tự và được cấp thẩm quyền phê duyệt; việc lựa chọn nhà thầu cơ bản phù hợp theo quy định; giá trị đề nghị quyết toán về cơ bản phù hợp với tổng mức đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Tổng giá trị thực hiện sửa chữa: Qua thanh tra, 18 công trình sửa chữa tại 16 Trường THPT với tổng giá trị sửa chữa và quyết toán: 10.287.303.729 đồng/dự toán 12.483.000.000 đồng.

(Chi tiết 16 Trường THPT tại Phụ lục số 4 kèm theo)

c) Về quản lý chi phí đầu tư, sửa chữa: Cơ bản, các công trình sửa chữa được chủ đầu tư quản lý chi phí đúng quy định, khối lượng hoàn thành được nghiệm thu thanh toán, quyết toán phù hợp với dự toán, hợp đồng. Tuy nhiên, tại một số công trình sửa chữa được thanh tra, chủ đầu tư chưa kiểm soát chặt chẽ, dẫn đến tồn tại, sai sót như:

+ Hồ sơ thiết kế, dự toán lập và thẩm định có một số đơn vị không ghi ngày tháng là chưa đúng với quy định tại Mẫu số 8, Phụ lục I, điểm a khoản 7 Điều 15 Kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

+ Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình sửa chữa, chi phí quản lý dự án tính chưa đúng theo điểm b, khoản 8, Điều 3 Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ Xây dựng và tính hệ số 0,8 theo điểm

1.4, khoản 1, Chương 1 Phần II Phụ lục 8 Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; chi phí hạng mục chung và có một số công trình thi công sai khối lượng phải cắt giảm và phải kiến nghị thu hồi nộp ngân sách, với tổng số tiền tại 16 đơn vị được kiểm tra là: 44.398.642 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số 5 kèm theo)

4. Tình hình tài sản cố định (TSCĐ) có đến 31/12/2022:

- Số đầu năm: 1.566.116.857.454 đồng; số cuối năm: 1.863.865.164.256 đồng, (trong đó, TSCĐ hữu hình 965.448.559.594 đồng, TSCĐ vô hình: 898.416.604.662 đồng).

- Tăng trong năm: 316.384.449.306 đồng, (TSCĐ hữu hình 34.901.918.306 đồng, TSCĐ vô hình: 281.482.531.000 đồng). Đối với TSCĐ hữu hình mua sắm trong năm năm 2022 nhưng qua tháng 01/2023 mới bàn giao thiết bị đưa vào sử dụng, vì vậy đơn vị chưa hạch toán tăng TSCĐ.

- Giảm trong năm: 18.636.142.504 đồng, (TSCĐ hữu hình 18.631.142.504 đồng, TSCĐ vô hình: 5.000.000 đồng).

Nhìn chung Sở Giáo dục và Đào tạo và 16 Trường THPT được thanh tra đã báo cáo và tổng hợp hạch toán tăng, giảm tài sản về mua sắm và sửa chữa trên báo cáo quyết toán chung của ngành kịp thời, đầy đủ đảm bảo việc quy định về quản lý tài sản công.

5. Việc triển khai thực hiện, chỉ đạo, hướng dẫn ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công:

Sở Giáo dục và Đào tạo đã đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022 kịp thời theo đúng quy định tại Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Báo cáo số 678/BC-SGDĐT ngày 24/6/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo). Theo đó 16 Trường THPT được thanh tra đã thực hiện ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

6. Việc thực hiện sắp xếp lại, xử lý tài sản công:

Qua thanh tra cho thấy: Cơ sở nhà, đất toàn ngành giáo dục đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án sắp xếp tại Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 21/09/2020: Tổng diện tích đất: 672.338,4m². Tổng diện tích xây dựng: 146.967,2m². Tổng diện tích sàn xây dựng: 246.896,9 m².

Năm 2022, không có phát sinh thay đổi phương án, hình thức xử lý.

7. Việc triển khai thực hiện, chỉ đạo, hướng dẫn cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu trên phần mềm quản lý tài sản công; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022:

a) Công tác chỉ đạo của UBND tỉnh và đôn đốc của Sở Tài chính:

- Việc cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trong Phần mềm Quản lý tài sản công và đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử về tài sản công năm 2022 đã được UBND tỉnh chỉ đạo tại Công văn số 5830/UBND-KTTH ngày 14/11/2022. Chủ tịch UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo tại các Công văn số 1472/UBND-KTTH ngày 01/4/2022 và số 2094/UBND-KTTH ngày 06/5/2022 về việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2021.

uu

- Sở Tài chính triển khai việc thực hiện cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu trong Phần mềm Quản lý tài sản công phục vụ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022 tại Công văn số 4550/STC-QLGCS ngày 16/11/2022 và Sở Tài chính đã đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trong Phần mềm Quản lý tài sản công tại các Công văn: số 222/STC-QLGCS ngày 20/01/2022, số 462/STC-QLGCS ngày 21/02/2022; ngày 30/12/2022, Sở Tài chính có Công văn số 5125/STC-QLGCS về việc thực hiện cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu trong Phần mềm Quản lý tài sản công phục vụ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022; công khai tài sản công (lần 2).

+ Cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trong Phần mềm Quản lý tài sản công. Hoàn thành trước ngày 15/01/2023.

+ Cập nhật kê khai biến động tăng, giảm tài sản năm 2022 vào Phần mềm Quản lý tài sản công và thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022 theo quy định (về nội dung, thời hạn báo cáo theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 130, khoản 2 Điều 131 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ; mẫu biểu theo Điều 9, Điều 10 Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính)

b) Tình hình triển khai thực hiện, chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Ngày 25/11/2022, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 2169/SGDDĐT-KHTC về việc thực hiện cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu trong Phần mềm Quản lý tài sản công phục vụ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022: Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn hướng dẫn đơn vị cập nhật số liệu vào ngày 02/12/2022 cho kế toán các trường THPT các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Ngày 03/01/2023, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 05/SGDDĐT-KHTC về việc thực hiện cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu trong Phần mềm Quản lý tài sản công phục vụ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022 (lần 2): Yêu cầu các đơn vị gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 11/01/2023.

- Ngày 16/01/2023, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công, công khai tài sản công năm 2022 và đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử về tài sản công Báo cáo số 43/BC-SGDDĐT ngày 16/01/2023.

Mặc dù UBND tỉnh đã chỉ đạo việc cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trong Phần mềm Quản lý tài sản công và đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử về tài sản công năm 2022; đã được Sở Tài chính hướng dẫn, đôn đốc nhiều lần nhưng việc triển khai thực hiện, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo đến các đơn vị trực thuộc chậm hoàn thành việc cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trong Phần mềm Quản lý tài sản công; đến thời điểm hiện nay (ngày 30/12/2022), đa số các Trường THPT và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo chưa thực hiện cập nhật, chuẩn hóa xong dữ liệu trong Phần mềm Quản lý tài sản công dẫn đến thông tin, dữ liệu chưa đảm bảo tính đầy đủ, chính xác.

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo khẩn trương rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trong Phần mềm Quản lý tài sản công để phục vụ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022, đảm bảo tính chính xác của thông tin tài sản

đã nhập theo hướng dẫn, đơn đốc của Sở Tài chính tại các Công văn nêu trên và thực hiện việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định tại Điều 130, Điều 131 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu báo cáo).

- Về báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022:

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công, công khai tài sản công năm 2022 và đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử về tài sản công về cơ bản đảm bảo về thời gian, nội dung theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 130, khoản 2 Điều 131 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ.

8. Việc xây dựng Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê của các đơn vị trực thuộc Sở:

Ngày 28/9/2022, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê của các Trường THPT và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở (Công văn số 1721/SGDDĐT-KHTC ngày 28/9/2022) gửi Sở Tài chính để thẩm định. Về nội dung này, Sở Tài chính đã có ý kiến tại Công văn số 4268/STC-QLGCS ngày 27/10/2022.

Ngày 14/3/2023, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục có Công văn số 429/SGDDĐT-KHTC về việc đề nghị thẩm định Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê của các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo gửi Sở Tài chính thẩm định. Ngày 13/4/2023, Sở Tài chính đã có Công văn số 1117/STC-QLGCS về việc thẩm định Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê của các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị rà soát, đang hoàn chỉnh Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê (*Năm 2022, chưa được UBND tỉnh phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tại các đơn vị trực thuộc Sở*).

9. Về sổ sách kế toán, hạch toán kế toán:

- Hệ thống sổ kế toán: việc mở sổ kế toán đúng quy định theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Việc báo cáo tình hình tăng giảm TSCĐ và kiểm kê TSCĐ thực hiện mẫu biểu đúng Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

III. Kết luận, kiến nghị xử lý:

Trên cơ sở số liệu, sổ sách do đơn vị cung cấp, Đoàn thanh tra đối chiếu và kiểm tra các nội dung có liên quan. Đoàn Thanh tra Kết luận, kiến nghị như sau:

1. Kết luận:

a) Những việc đã làm được:

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương, của tỉnh về công tác quản lý, sử dụng tài sản công, Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện các nội dung về quản lý, sử dụng tài sản công kịp thời đúng quy định và đã tổ chức 01 đợt tập huấn cập nhật và chuẩn hóa dữ

ll

liệu trong Phần mềm Quản lý tài sản công phục vụ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022.

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp hạch toán tăng, giảm tài sản về mua sắm và sửa chữa trên báo cáo quyết toán chung của ngành kịp thời, đầy đủ đảm bảo việc quy định về quản lý tài sản công.

- Việc lập dự toán, thẩm tra và giao dự toán ngân sách nhà nước cho việc mua sắm, sửa chữa tài sản tại Sở Giáo dục và Đào tạo; các Trường THPT và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đúng quy định của luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và UBND tỉnh; đảm bảo đáp ứng về mẫu biểu, thời gian theo quy định. Việc quyết định giao dự toán của Sở Giáo dục và Đào tạo cho các Trường THPT và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đúng với quyết định giao dự toán của UBND tỉnh và phù hợp với thực tế nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Công khai dự toán ngân sách nhà nước đúng qui định hiện hành.

- Về mua sắm tại sản tại Sở Giáo dục và Đào tạo; các Trường THPT và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện phê duyệt kế hoạch mua sắm đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Về thẩm quyền quyết định sửa chữa tài sản của 18 công trình tại 16 Trường THPT thực hiện đúng qui định như: có hồ sơ thủ tục đầy đủ và được UBND tỉnh hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo cho chủ trương bằng văn bản theo đúng thẩm quyền quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; các qui định của Chính phủ, Bộ Tài chính và qui định của UBND tỉnh; bao gồm: tên công trình; nội dung cải tạo, sửa chữa; dự kiến mức kinh phí sửa chữa và nguồn kinh phí sửa chữa; công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp duy tu bảo dưỡng về có hồ sơ thủ tục pháp lý cơ bản đầy đủ, đúng trình tự và được cấp thẩm quyền phê duyệt; việc lựa chọn nhà thầu cơ bản phù hợp theo quy định; giá trị đề nghị quyết toán về cơ bản phù hợp với tổng mức đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Về quản lý chi phí đầu tư, sửa chữa: Cơ bản, các công trình sửa chữa được chủ đầu tư quản lý chi phí đúng quy định, khối lượng hoàn thành được nghiệm thu thanh toán, quyết toán phù hợp với dự toán, hợp đồng.

- Về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công:

+ Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc theo dõi quản lý, sử dụng tài sản công đúng qui định hiện hành của nhà nước;

+ Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn các Thông tư, quyết định của các cấp có thẩm quyền cho các đơn vị trực thuộc thực hiện các nội dung về quản lý, sử dụng tài sản công;

+ Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022 kịp thời theo đúng quy định tại Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

+ Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công; công khai tài sản công; kê khai định kỳ tài sản công đơn vị thực hiện đầy đủ theo qui định;

- Việc mở sổ kế toán, hạch toán tài sản công đúng quy định theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

b) Từ kết quả đạt được nêu trên, vẫn còn những tồn tại:

- Về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công:

+ Việc triển khai thực hiện, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo đến các đơn vị trực thuộc chậm hoàn thành việc cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trong Phần mềm Quản lý tài sản công trước ngày 31/12/2022 theo yêu cầu của Sở Tài chính tại Công văn số 4550/STC-QLGCS ngày 16/11/2022.

+ Về quyết định thanh lý tài sản: Một số Trường THPT được thanh tra chưa ban hành Quyết định thanh lý tài sản theo thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; chưa đảm bảo theo quy định tại điểm c, khoản 6 Điều 10 Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tại 18 công trình sửa chữa được thanh tra, chủ đầu tư chưa kiểm soát chặt chẽ, dẫn đến tồn tại, sai sót như:

+ Hồ sơ thiết kế, dự toán lập và thẩm định có một số đơn vị không ghi ngày tháng là chưa đúng với quy định tại Mẫu số 8, Phụ lục I, điểm a khoản 7 Điều 15 Kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

+ Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình sửa chữa, chi phí quản lý dự án tính chưa đúng theo điểm b, khoản 8, Điều 3 Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ Xây dựng và tính hệ số 0,8 theo điểm 1.4, khoản 1, Chương 1 Phần II Phụ lục 8 Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; chi phí hạng mục chung và có một số công trình thi công sai khối lượng phải cắt giảm và phải kiến nghị thu hồi nộp ngân sách tại tiết c, điểm 3.2, khoản 3 mục II Kết luận này.

2. Kiến nghị xử lý:

a) Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi:

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thuộc Sở nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm những nội dung tồn tại nêu trên và tổ chức khắc phục theo điểm c khoản 2 mục III Kết luận này.

- Trong công tác lập hồ sơ thiết kế, dự toán, thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình sửa chữa có những thiếu sót cần chấn chỉnh ngay trong thời gian đến.

- Việc triển khai thực hiện, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo đến các đơn vị trực thuộc chậm hoàn thành việc cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trong Phần mềm Quản lý tài sản công trước ngày 31/12/2022 theo yêu cầu của Sở Tài chính tại Công văn số 4550/STC-QLGCS ngày 16/11/2022 cần có biện pháp chấn chỉnh ngay.

- Chỉ đạo các Trường được thanh tra tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm và thực hiện các nội dung tồn tại về quản lý, sử dụng, mua sắm, sửa chữa tài sản công như đã nêu trên.

b) Đối với 16 Trường THPT được thanh tra:

au

- Kiểm điểm rút kinh nghiệm các nội dung kiến nghị về quản lý tài sản công, mua sắm, sửa chữa có những thiếu sót và tổ chức thực hiện khắc phục theo điểm c khoản 2 mục III Kết luận này.

- Rút kinh nghiệm chấn chỉnh ngay trong việc chưa ban hành Quyết định thanh lý tài sản theo thẩm quyền khoản 6 Điều 10 Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chấn chỉnh ngay việc lập hồ sơ thiết kế, dự toán lập và thẩm định phải ghi ngày tháng theo đúng với quy định tại Mẫu số 8, Phụ lục I, điểm a khoản 7 Điều 15 Kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ

c) Xử lý về tài chính: Thu hồi nộp ngân sách tỉnh số tiền 44.398.642 đồng (Bốn mươi bốn triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm bốn mươi hai đồng).
(Chi tiết tại Phụ lục số 5 kèm theo)

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi, Hiệu trưởng các Trường THPT: Lê Trung Đình; Sơn Mỹ; Ba Gia; Sơn Hà; Quang Trung; Bình Sơn; Lê Quý Đôn; Trần Kỳ Phong; số 1 Tư Nghĩa; Thu Xà; số 2 Tư Nghĩa; số 2 Mộ Đức; Nguyễn Công Trứ; số 1 Đức Phổ; số 02 Nghĩa Hành; Minh Long, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi được thanh tra:

- Niêm yết công khai Kết luận này tại trụ sở làm việc trong 15 ngày liên tục và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Sở Tài chính (qua Thanh tra Sở Tài chính) để theo dõi và báo cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 79 Luật Thanh tra số 11/2022/QH 15 ngày 14/11/2022.

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung nêu tại Kết luận này và trong 15 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận này phải báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính (qua Thanh tra Sở Tài chính) theo quy định tại khoản 2 Điều 103 Luật Thanh tra số 11/2022/QH 15 ngày 14/11/2022.

2. Kết luận này được công bố công khai theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 79 Luật Thanh tra số 11/2022/QH 15 ngày 14/11/2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các Trường THPT: Lê Trung Đình; Sơn Mỹ; Ba Gia; Sơn Hà; Quang Trung; Bình Sơn; Lê Quý Đôn; Trần Kỳ Phong; số 1 Tư Nghĩa; Thu Xà; số 2 Tư Nghĩa; số 2 Mộ Đức; Nguyễn Công Trứ; số 1 Đức Phổ; số 02 Nghĩa Hành; Minh Long.
- Sở Tài chính:
- + Giám đốc, PGĐ Sở (báo cáo),
- + Các phòng chuyên môn;
- + Website Sở Tài chính;
- Lưu: Thanh tra sở, Hồ sơ Đoàn thanh tra (Vũ).



Nguyễn Tấn Vũ



**BẢNG TỌNG HỢP CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH NỘI DUNG, BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG TÁC TẠI SỞ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 14/KL-TT ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Thanh tra Sở Tài chính)



| STT | Tên văn bản | Số văn bản | Ngày tháng năm | Nội dung văn bản | Đơn vị ban hành | Ghi chú |
|-----|---|-----------------|----------------|---|---------------------|---------|
| I | Văn bản quy định, hướng dẫn điều hành chung | | | | | |
| I.1 | Văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương | | | | | |
| 1 | Luật | 15/2017/QH14 | 21/6/2017 | Quản lý, sử dụng tài sản công | Quốc Hội | |
| 2 | Nghị định | 151/2017/NĐ-CP | 26/12/2017 | Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công | Chính phủ | |
| 3 | Nghị định | 167/2017/NĐ-CP | 31/12/2017 | Quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công | Chính phủ | |
| 4 | Nghị định | 67/2021/NĐ-CP | 15/7/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/NĐ-CP | Chính phủ | |
| 5 | Quyết định | 50/2017/QĐ-TTg | 31/12/2017 | Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị | Thủ tướng Chính phủ | |
| 6 | Quyết định | 115/2008/QĐ-TTg | 27/8/2008 | Quy định về công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước | Thủ tướng Chính phủ | |
| 7 | Thông tư | 144/2017/TT-BTC | 29/12/2017 | Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công | Bộ Tài chính | |
| 8 | Thông tư | 67/2018/TT-BTC | 6/8/2018 | Hướng dẫn việc quản lý, vận hành, trao đổi và khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công | Bộ Tài chính | |
| 9 | Thông tư | 45/2018/TT-BTC | 7/5/2018 | Hướng dẫn chế độ quản lý tính hao mòn tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp | Bộ Tài chính | |
| I.2 | Văn bản quy định, chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh Quảng Ngãi | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 07/2018/NQ-HĐND | 13/7/2018 | Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi | HĐND tỉnh | |
| 2 | Nghị quyết | 27/2020/NQ-HĐND | 10/12/2020 | Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi | HĐND tỉnh | |

| | | | | | |
|--|------------|-----------------|------------|---|------------------------|
| 3 | Nghị quyết | 03/2022/NQ-HĐND | 13/4/2022 | Quy định về phân cấp, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi | HĐND tỉnh |
| 4 | Quyết định | 09/2017/QĐ-UBND | 1/3/2017 | Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi | UBND tỉnh |
| 5 | Quyết định | 33/2019/QĐ-UBND | 13/4/2022 | Ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản công vào Cơ sở dữ liệu quốc gia và sử dụng thông tin lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi | UBND tỉnh |
| II Văn bản triển khai, báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo | | | | | |
| 1 | Công văn | 121/SGDĐT-KHTC | 24/01/2022 | Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công, công khai tài sản công năm 2021 | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 2 | Công văn | 987/SGDĐT-KHTC | 10/6/2022 | Báo cáo tình hình ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi đơn vị quản lý | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 3 | Công văn | 1939/SGDĐT-KHTC | 27/10/2022 | Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công là nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 4 | Công văn | 2169/SGDĐT-KHTC | 25/11/2022 | Thực hiện cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu trong Phần mềm Quản lý tài sản công phục vụ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022 | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 5 | Công văn | 05/SGDĐT-KHTC | 4/8/2023 | Báo cáo các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; công khai tài sản công năm 2022; đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử về tài sản công | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 6 | Công văn | 1589/SGDĐT-KHTC | 5/1/2023 | Báo cáo công tác quản lý, sử dụng tài sản công | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 7 | Báo cáo | 678/BC-SGDĐT | 24/6/2022 | Báo cáo tình hình ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 8 | Báo cáo | 1000/BC-SGDĐT | 31/10/2022 | Báo cáo các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công là nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 9 | Báo cáo | 43/BC-SGDĐT | 16/01/2023 | Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công, công khai tài sản công năm 2022 và đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử về tài sản công | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 10 | Báo cáo | 381/BC-SGDĐT | 10/4/2023 | Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ tại Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 11 | Báo cáo | 669/BC-SGDĐT | 14/8/2023 | Báo cáo công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo | Sở Giáo dục và Đào tạo |

BẢNG TỔNG HỢP THỰC HIỆN MUA SẢN PHẨM SẢN TẠI SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO; CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ GIÁO

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 4/KL-TT ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Thanh tra Sở Tài chính)



| TT | Tên cơ quan, đơn vị/ Tên tài sản mua sắm | Giá trị trung thầu (đồng) | Hình thức mua sắm | Ghi chú |
|----|--|---------------------------|----------------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| I | Sở Giáo dục và Đào tạo (Văn phòng Sở) | 71.478.318.000 | | |
| 1 | Gói thầu Đề án dạy và học ngoại ngữ (hình thức mua sắm tập trung) | 9.970.450.000 | Đấu thầu rộng rãi qua mạng | |
| 2 | Gói thầu Đề án tăng cường cơ sở vật chất thiết bị dạy học lớp 3,7,10 (hình thức mua sắm tập trung) | 61.075.128.000 | Đấu thầu rộng rãi qua mạng | |
| 3 | Gói thầu thiết bị chuyên đổi số | 432.740.000 | | |
| II | Các trường THPT (mua sắm theo kinh phí của đơn vị) | 392.730.000 | | |
| 1 | Trường THPT Trần Kỳ Phong | 93.200.000 | Chi định thầu | |
| 2 | Trường THPT số 1 Đức Phổ | 91.070.000 | Chi định thầu | |
| 3 | Trường THPT số 02 Nghĩa Hành | 84.460.000 | Chi định thầu | |
| 4 | Trường THPT Minh Long | 70.000.000 | Chi định thầu | |
| | Tổng cộng I+II | 71.871.048.000 | Chi định thầu | |



SỬA CHỮA TÀI SẢN TÀI SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO; CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐƯỢC THANH TRẢ

(kèm theo Kết luận thanh tra số 1/KL-TT-NGày 30 tháng 01 năm 2024 của Thanh tra Sở Tài chính)

Đơn vị tính: đồng

| TT | Tên cơ quan, đơn vị/ Tên tài sản mua sắm | Hình thức sửa chữa | Dự toán kinh phí (chưa trừ tiết kiệm chi) | Trong đó | | Số quyết toán | Trong đó | | Chênh lệch quyết toán so với dự toán | Trong đó | | Ghi chú |
|----|--|--------------------|---|---------------|-------------------------|----------------|---------------|-------------------------|--------------------------------------|----------------|-------------------------|---|
| | | | | Ngân sách | Nguồn tự chủ của Trường | | Ngân sách | Nguồn tự chủ của Trường | | Ngân sách | Nguồn tự chủ của Trường | |
| I | Tại Sở Giáo dục và Đào tạo | (không phát sinh) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 10=7-4 | 11=8-5 | 12=9-6 | 7 |
| II | Tại các đơn vị | | 12.483.000.000 | 9.901.000.000 | 1.782.000.000 | 10.287.303.729 | 8.229.665.577 | 1.344.236.152 | -1.555.211.271 | -1.176.334.423 | -237.743.848 | |
| 1 | Trường THPT Lê Trung Đình | Chỉ định thầu | 754.000.000 | 660.000.000 | 94.000.000 | 683.208.000 | 594.000.000 | 89.208.000 | -70.792.000 | -66.000.000 | -4.792.000 | |
| | Hạng mục: sửa chữa nhà hiệu bộ, tương rào phía Tây | | 754.000.000 | 660.000.000 | 94.000.000 | 683.208.000 | 594.000.000 | 89.208.000 | -70.792.000 | -66.000.000 | -4.792.000 | |
| 2 | Trường THPT Sơn Mỹ | Chỉ định thầu | 695.000.000 | 495.000.000 | 200.000.000 | 640.485.000 | 445.500.000 | 194.985.000 | -54.515.000 | -49.500.000 | -5.015.000 | |
| | Hạng mục: sửa chữa dây nhà lớp học 8 phòng 2 tầng khu b, dây nhà lớp học 10 phòng 2 tầng, Nhà vệ sinh học sinh | | 695.000.000 | 495.000.000 | 200.000.000 | 640.485.000 | 445.500.000 | 194.985.000 | -54.515.000 | -49.500.000 | -5.015.000 | |
| 3 | Trường THPT Ba Gia | Chỉ định thầu | 1.690.000.000 | 1.490.000.000 | 200.000.000 | 1.365.174.000 | 1.185.018.000 | 180.156.000 | -324.826.000 | -304.982.000 | -19.844.000 | |
| | Hạng mục: sửa chữa dây nhà lớp học 10 phòng, 2 tầng phía Nam | | 1.690.000.000 | 1.490.000.000 | 200.000.000 | 1.365.174.000 | 1.185.018.000 | 180.156.000 | -324.826.000 | -304.982.000 | -19.844.000 | |
| | Hạng mục: sửa chữa tương rào công ngõ và hạng mục khác | Chỉ định thầu | 700.000.000 | 500.000.000 | 200.000.000 | 680.156.000 | 500.000.000 | 180.156.000 | -19.844.000 | 0 | -19.844.000 | Nguồn ngân sách, UBND huyện Sơn Tịnh hỗ trợ |

| | | | | | | | | | | | | |
|----|--|---------------|---------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|--------------|--------------|-------------|
| 4 | Trường THPT Sơn Hà | | 930.000.000 | 930.000.000 | 930.000.000 | 0 | 809.953.000 | 809.953.000 | 0 | -120.047.000 | -120.047.000 | 0 |
| | Hạng mục: Dây lớp học 6 phòng phía Bắc; Dây phòng học 14 phòng 2 tầng | Chỉ định thầu | 930.000.000 | 930.000.000 | 930.000.000 | 0 | 809.953.000 | 809.953.000 | 0 | -120.047.000 | -120.047.000 | 0 |
| 5 | Trường THPT Quang Trung | | 800.000.000 | | | | 713.382.000 | | | -86.618.000 | | |
| | Hạng mục: Dây lớp học 6 phòng phía Bắc; Dây phòng học 14 phòng 2 tầng | Chỉ định thầu | 800.000.000 | 800.000.000 | 800.000.000 | 0 | 713.382.000 | 713.382.000 | 0 | -86.618.000 | -86.618.000 | 0 |
| 6 | Trường THPT Bình Sơn | | 770.000.000 | 670.000.000 | 670.000.000 | 100.000.000 | 694.888.000 | 603.000.000 | 91.888.000 | -75.112.000 | -67.000.000 | -8.112.000 |
| | Hạng mục: sửa chữa nhà thi đấu đa năng trường THPT Bình Sơn, | Chỉ định thầu | 770.000.000 | 670.000.000 | 670.000.000 | 100.000.000 | 694.888.000 | 603.000.000 | 91.888.000 | -75.112.000 | -67.000.000 | -8.112.000 |
| 7 | Trường THPT Lê Quý Đôn | | 705.000.000 | 605.000.000 | 605.000.000 | 100.000.000 | 638.856.000 | 538.856.000 | 100.000.000 | -66.144.000 | -66.144.000 | 0 |
| | Hạng mục: Sửa chữa Sây phòng học giữa 10 phòng 2 tầng phía Nam | Chỉ định thầu | 705.000.000 | 605.000.000 | 605.000.000 | 100.000.000 | 638.856.000 | 538.856.000 | 100.000.000 | -66.144.000 | -66.144.000 | 0 |
| 8 | Trường THPT Trần Kỳ Phong | | 659.000.000 | 605.000.000 | 605.000.000 | 54.000.000 | 511.562.000 | 511.562.000 | 0 | -147.438.000 | -93.438.000 | -54.000.000 |
| | Hạng mục: Sửa chữa Sây phòng học giữa 10 phòng 2 tầng phía Nam | Chỉ định thầu | 659.000.000 | 605.000.000 | 605.000.000 | 54.000.000 | 511.562.000 | 511.562.000 | 0 | -147.438.000 | -93.438.000 | -54.000.000 |
| 9 | Trường THPT số 1 Tư Nghĩa | | 341.000.000 | 341.000.000 | 341.000.000 | 0 | 304.355.000 | 304.355.000 | 0 | -36.645.000 | -36.645.000 | 0 |
| | Hạng mục : Sửa chữa nhà hội trường, nhà để xe học sinh | Chỉ định thầu | 341.000.000 | 341.000.000 | 341.000.000 | 0 | 304.355.000 | 304.355.000 | 0 | -36.645.000 | -36.645.000 | 0 |
| 10 | Trường THPT Thu Xà | | 495.000.000 | 495.000.000 | 495.000.000 | 0 | 441.989.749 | 441.989.749 | 0 | -53.010.251 | -53.010.251 | 0 |
| | Hạng mục: Sửa chữa mương thoát nước sân trường và sân chào cờ.Trường THPT Thu Xà | Chỉ định thầu | 495.000.000 | 495.000.000 | 495.000.000 | 0 | 441.989.749 | 441.989.749 | 0 | -53.010.251 | -53.010.251 | 0 |
| 11 | Trường THPT số 2 Tư Nghĩa | | 1.021.000.000 | 715.000.000 | 715.000.000 | 306.000.000 | 886.740.000 | 643.500.000 | 243.240.000 | -134.260.000 | -71.500.000 | -62.760.000 |
| | Hạng mục: Sửa chữa nhà hội trường, nhà để xe học sinh | Chỉ định thầu | 1.021.000.000 | 715.000.000 | 715.000.000 | 306.000.000 | 886.740.000 | 643.500.000 | 243.240.000 | -134.260.000 | -71.500.000 | -62.760.000 |

| | | | | | | | | | | | | |
|----|--|---------------|----------------|---------------|---------------|----------------|---------------|---------------|----------------|----------------|--------------|--|
| | Hạng mục: Sửa chữa dây lớp học 14 phòng 2 tầng; Khu vệ sinh dãy nhà hiệu bộ | Chi định thầu | 1.021.000.000 | 715.000.000 | 306.000.000 | 886.740.000 | 643.500.000 | 243.240.000 | -134.260.000 | -71.500.000 | -62.760.000 | |
| 12 | Trường THPT số 2 Mộ Đức | | 787.000.000 | 670.000.000 | 117.000.000 | 698.042.000 | 603.000.000 | 95.042.000 | -88.958.000 | -67.000.000 | -21.958.000 | |
| | Hạng mục: Sửa chữa, cải tạo sân chào cờ. Trường THPT Số 2 Mộ Đức | Chi định thầu | 787.000.000 | 670.000.000 | 117.000.000 | 698.042.000 | 603.000.000 | 95.042.000 | -88.958.000 | -67.000.000 | -21.958.000 | |
| 13 | Trường THPT Nguyễn Công Trứ | | 660.000.000 | 660.000.000 | 0 | 588.178.828 | 588.178.828 | 0 | -71.821.172 | -71.821.172 | 0 | |
| | Hạng mục: Sửa chữa khối nhà Hiệu bộ, Sửa chữa dãy 16 phòng học phía Nam, dãy 10 phòng học phía Bắc | Chi định thầu | 660.000.000 | 660.000.000 | 0 | 588.178.828 | 588.178.828 | 0 | -71.821.172 | -71.821.172 | 0 | |
| 14 | Trường THPT số 1 Đức Phổ | | 657.000.000 | 300.000.000 | 357.000.000 | 568.852.152 | 270.000.000 | 298.852.152 | -88.147.848 | -30.000.000 | -58.147.848 | |
| | Sửa chữa hạng mục: Dây phòng học 15 phòng phía Bắc-khu2; Mái che cầu thang (khu 2); Nhà để xe giáo viên của Trường | Chi định thầu | 657.000.000 | 300.000.000 | 357.000.000 | 568.852.152 | 270.000.000 | 298.852.152 | -88.147.848 | -30.000.000 | -58.147.848 | |
| 15 | Trường THPT Nghĩa Hành số 2 | | 330.000.000 | 330.000.000 | 0 | 294.753.000 | 294.753.000 | 0 | -35.247.000 | -35.247.000 | 0 | |
| | Hạng mục: Sửa chữa, cải tạo sân chào cờ. | Chi định thầu | 330.000.000 | 330.000.000 | 0 | 294.753.000 | 294.753.000 | 0 | -35.247.000 | -35.247.000 | 0 | |
| 16 | Trường THPT Minh Long | | 494.000.000 | 440.000.000 | 54.000.000 | 446.885.000 | 396.000.000 | 50.885.000 | -47.115.000 | -44.000.000 | -3.115.000 | |
| | Hạng mục: Nâng cấp, sửa chữa dây phòng học phía Nam, dây phòng TNTH | Chi định thầu | 494.000.000 | 440.000.000 | 54.000.000 | 446.885.000 | 396.000.000 | 50.885.000 | -47.115.000 | -44.000.000 | -3.115.000 | |
| | Công: I+II | | 12.483.000.000 | 9.901.000.000 | 1.782.000.000 | 10.287.303.729 | 8.229.665.577 | 1.344.256.152 | -1.555.211.271 | -1.176.334.423 | -237.743.848 | |

44

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN SỬA CHỮA TÀI SẢN TÀI SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO; CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐƯỢC THANH TRA

(kèm theo Kết luận thanh tra số 14/KL-TT ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Thanh tra Sở Tài chính)

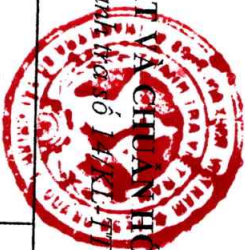
Đơn vị tính: ĐỒNG

| TT | Tên cơ quan, đơn vị/ Tên tài sản mua sắm | Số quyết toán toàn của đơn vị | Kết quả xác định Thanh tra | Số thu hồi nộp ngân sách | Nội dung sai phạm | Chịu trách nhiệm sa phạm |
|----|--|-------------------------------|----------------------------|--------------------------|--|--------------------------------|
| I | 2 | 3 | 4 | 5=4-3 | 6 | 7 |
| I | Tại Sở Giáo dục và Đào tạo | Không phát sinh | | | | |
| II | Tại các đơn vị | | | | | |
| 1 | Trường THPT Lê Trung Đình | 683.208.000 | 676.903.000 | -6.305.000 | | |
| | Hàng mục: sửa chữa nhà hiệu bộ, tường rào phía Tây của Trường THPT Lê Trung Đình | 683.208.000 | 676.903.000 | -6.305.000 | Sai phạm khối lượng: 3.812.000 đồng; chi phí quản lý: 2.493.000 đồng | Hiệu trưởng và cán bộ tham mưu |
| 2 | Trường THPT Sơn Mỹ | 640.485.000 | 638.239.000 | -2.246.000 | | |
| | Hàng mục: sửa chữa dây nhà lớp học 8 phòng 2 tầng khu b, dây nhà lớp học 10 phòng 2 tầng, Nhà vệ sinh học sinh | 640.485.000 | 638.239.000 | -2.246.000 | Chi phí quản lý 0,8 điểm 1,4, khoản 1, chương 1, phụ lục 8, TT 12/2021 | Hiệu trưởng và cán bộ tham mưu |
| 3 | Trường THPT Ba Gia | 1.365.174.000 | 1.361.717.000 | -3.457.000 | | |
| | Hàng mục: sửa chữa tường rào công ngõ và hàng mục khác | 680.156.000 | 678.999.000 | -1.157.000 | Sai phạm chi phí hàng mục chung | Hiệu trưởng và cán bộ tham mưu |
| | Hàng mục: sửa chữa dây nhà lớp học 10 phòng, 2 tầng phía Nam | 685.018.000 | 682.718.000 | -2.300.000 | Chi phí quản lý 0,8 điểm 1,4, khoản 1, chương 1, phụ lục 8, TT 12/2021 | Hiệu trưởng và cán bộ tham mưu |
| 4 | Trường THPT Sơn Hà | 809.953.000 | 804.234.000 | -5.719.000 | | |
| | Hàng mục: Dây lớp học 6 phòng phía Bắc; Dây phòng học 14 phòng 2 tầng | 809.953.000 | 804.234.000 | -5.719.000 | Sai phạm khối lượng: 2.807.000 đồng; chi phí quản lý: 2.912.000 đồng | Hiệu trưởng và cán bộ tham mưu |
| 5 | Trường THPT Quang Trung | 713.382.000 | 708.307.000 | -5.075.000 | | |
| | Hàng mục: Sửa chữa nhà thi đấu đa năng; Sân trước nhà lớp học phía Tây | 713.382.000 | 708.307.000 | -5.075.000 | Sai phạm khối lượng: 2.610.000 đồng; chi phí quản lý: 2.465.000 đồng | Hiệu trưởng và cán bộ tham mưu |
| 6 | Trường THPT Bình Sơn | 694.888.000 | Page 692.432.000 | -2.456.000 | | |

| | | | | | | |
|----|---|-------------|-------------|------------|--|-----------------------------------|
| | Hạng mục: sửa chữa nhà thi đấu đa năng trường THPT Bình Sơn, | 694.888.000 | 692.432.000 | -2.456.000 | Chi phí quản lý 0,8 điểm 1.4, khoản 1, chương I, phụ lục 8, TT 12/2021 | Hiệu trưởng và cán bộ tham mưu |
| 7 | Trường THPT Lê Quý Đôn | 638.856.000 | 636.747.000 | -2.109.000 | | |
| | Hạng mục: Sửa chữa nhà lớp học 10 phòng 2 tầng, trường THPT Lê Quý Đôn | 638.856.000 | 636.747.000 | -2.109.000 | Chi phí quản lý 0,8 điểm 1.4, khoản 1, chương I, phụ lục 8, TT 12/2021 | Hiệu trưởng và cán bộ tham mưu |
| 8 | Trường THPT Trần Kỳ Phong | 511.562.000 | 509.766.000 | -1.796.000 | | |
| | Hạng mục: Sửa chữa Sây phòng học giữa 10 phòng 2 tầng phía Nam | 511.562.000 | 509.766.000 | -1.796.000 | Chi phí quản lý 0,8 điểm 1.4, khoản 1, chương I, phụ lục 8, TT 12/2021 | Hiệu trưởng và cán bộ tham mưu |
| 9 | Trường THPT số 1 Tư Nghĩa | 304.355.000 | 301.434.000 | -2.921.000 | | |
| | Hạng mục : Sửa chữa nhà hội trường, nhà để xe học sinh | 304.355.000 | 301.434.000 | -2.921.000 | Sai phạm chi phí hạng mục chung: 1.932.000 đồng, chi phí quản lý: 989.000 đồng | Hiệu trưởng và cán bộ tham mưu |
| 10 | Trường THPT Thu Xà | 441.989.749 | 439.875.149 | 2.114.600 | | |
| | Hạng mục: Sửa chữa mương thoát nước sân trường và sân chào cờ.Trường THPT Thu Xà | 441.989.749 | 439.875.149 | 2.114.600 | Chi phí quản lý 0,8 điểm 1.4, khoản 1, chương I, phụ lục 8, TT 12/2021 | Hiệu trưởng và cán bộ tham mưu |
| 11 | Trường THPT số 2 Tư Nghĩa | 886.740.000 | 881.736.958 | -5.003.042 | | |
| | Hạng mục: Sửa chữa dây lớp học 14 phòng 2 tầng: Khu vệ sinh dây nhà hiệu bộ | 886.740.000 | 881.736.958 | -5.003.042 | Chi phí quản lý 0,8 điểm 1.4, khoản 1, chương I, phụ lục 8, TT 12/2021 | Hiệu trưởng và cán bộ tham mưu |
| 12 | Trường THPT số 2 Mộ Đức | 698.042.000 | 694.676.800 | -3.365.200 | | |
| | Hạng mục:: Sửa chữa, cải tạo sân chào cờ.Trường THPT Số 2 Mộ Đức: | 698.042.000 | 694.676.800 | -3.365.200 | Chi phí quản lý 0,8 điểm 1.4, khoản 1, chương I, phụ lục 8, TT 12/2021 | Hiệu trưởng và cán bộ tham mưu |
| 13 | Trường THPT Nguyễn Công Trứ | 588.178.828 | 584.850.828 | -3.328.000 | | |
| | Hạng mục: Sửa chữa khối nhà Hiệu bộ, Sửa chữa dây 16 phòng học phía Nam, dây 10 phòng học phía Bắc | 588.178.828 | 584.850.828 | -3.328.000 | Chi phí quản lý 0,8 điểm 1.4, khoản 1, chương I, phụ lục 8, TT 12/2021 | Hiệu trưởng và cán bộ tham mưu |
| 14 | Trường THPT số 1 Đức Phổ | 568.852.152 | 566.969.152 | -1.883.000 | | |
| | Sửa chữa hạng mục: Dây phòng học 15 phòng phía Bắc- khu2; Mái che cầu thang (khu 2); Nhà để xe giáo viên của Trường | 568.852.152 | 566.969.152 | -1.883.000 | Chi phí quản lý 0,8 điểm 1.4, khoản 1, chương I, phụ lục 8, TT 12/2021 | Hiệu trưởng và cán bộ tham mưu |
| 15 | Trường THPT Nghĩa Hành số 2 | 294.753.000 | 288.576.000 | -6.177.000 | | |

BẢNG TÔNG HỢP CHẤM VÀ CHẤM HÓA DỮ LIỆU TRÊN PHẦN MỀM QUẢN LÝ SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 11/CT-TT ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Thanh tra Sở Tài chính)



| TT | Tên cơ quan | Chấm hoàn thành việc cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trong Phần mềm Quản lý tài sản công trước trước ngày 31/12/2022 |
|----|------------------------------|--|
| 1 | 2 | 3 |
| 1 | Trường THPT Lê Trung Đình | X |
| 2 | Trường THPT Sơn Mỹ | X |
| 3 | Trường THPT Ba Gia | X |
| 4 | Trường THPT Sơn Hà | X |
| 5 | Trường THPT Quang Trung | X |
| 6 | Trường THPT Bình Sơn | X |
| 7 | Trường THPT Lê Quý Đôn | X |
| 8 | Trường THPT Trần Kỳ Phong | X |
| 9 | Trường THPT số 1 Tư Nghĩa | X |
| 10 | Trường THPT Thu Xà | X |
| 11 | Trường THPT số 2 Tư Nghĩa | X |
| 12 | Trường THPT số 2 Mộ Đức | X |
| 13 | Trường THPT Nguyễn Công Trứ | X |
| 14 | Trường THPT số 1 Đức Phổ | X |
| 15 | Trường THPT số 02 Nghĩa Hành | X |
| 16 | Trường THPT Minh Long | X |

